

Chăn nuôi hai bề vui - lo

Vượt qua nhiều khó khăn, 5 tháng đầu năm, ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh ghi nhận những con số vui, khẳng định vai trò trụ cột trong phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên, đằng sau đà tăng trưởng ấy vẫn còn những nỗi lo, những “nút thắt” cần tháo gỡ để ngành phát triển bền vững.

Trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của tỉnh, chăn nuôi từ lâu đã đóng vai trò then chốt, tạo sinh kế bền vững cho hàng vạn hộ dân. Trước những biến động của thị trường, dịch bệnh và thiên tai..., ngành chăn nuôi Yên Bái vẫn duy trì đà phát triển ổn định. Minh chứng rõ nét là trong 5 tháng đầu năm, tổng đàn gia súc chính của tỉnh đạt gần 900.000 con, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn gia cầm đạt gần 7,8 triệu con, tăng 4%. Cùng với sự gia tăng về quy mô đàn, sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại cũng tăng mạnh, ước đạt 41.150 tấn, đạt 47,3% kế hoạch năm, tăng 19,8% so với cùng kỳ.

Một trong những điểm sáng của ngành chăn nuôi là việc phát triển các sản phẩm đặc sản địa phương. Các giống vật nuôi bản địa như: gà đen vùng cao, lợn bản địa, vịt bầu đều đạt tỷ lệ khá cao so với kế hoạch, không chỉ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm mà còn khẳng định hướng đi đúng đắn trong việc tạo lợi thế cạnh tranh. Ông Ninh Trần Phương - Phó Trưởng phòng Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh: “Việc tập trung vào phát triển các giống vật nuôi đặc sản địa phương không chỉ giúp đa dạng hóa sản phẩm mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh riêng cho chăn nuôi. Đây là hướng đi mà chúng tôi sẽ tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ để nâng cao giá trị kinh tế cho bà con nông dân, đồng thời bảo tồn nguồn gen quý của địa phương”.

Lĩnh vực thủy sản cũng ghi nhận những tín hiệu tích cực. Toàn tỉnh duy trì



Mô hình chăn nuôi bò bán công nghiệp của người dân xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình.

và phát triển hiệu quả 2.320 lồng cá (vượt 0,9% kế hoạch). Sản xuất giống thủy sản tăng trưởng tốt, đặc biệt là sự chuyển dịch sang nuôi bán thâm canh, thâm canh các loài thủy đặc sản giá trị cao như cá lăng, cá nheo Mỹ, ba ba gai và cá nước lạnh. Tiềm năng thủy sản hồ Thác Bà cũng đang được chú trọng quảng bá, khai thác gắn với du lịch.

Có được những kết quả này không thể không kể đến vai trò “bà đỡ” của các chính sách và sự chỉ đạo sát sao của các cấp ngành. Đặc biệt, các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 69 và Nghị quyết số 05 của HĐND tỉnh đã được triển khai hiệu quả. Điển hình là dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm gà đồi Hòa Cường, huyện Trấn Yên, góp phần ổn định đầu ra cho sản phẩm chất lượng cao. Tỉnh cũng đã hỗ trợ phát triển 450 cơ sở chăn nuôi theo hướng hàng hóa đặc sản, hữu cơ; trong đó, 176 cơ sở đã được nghiệm thu

và 121 cơ sở đã giải ngân với tổng kinh phí gần 2,9 tỷ đồng. Công tác cải tạo đàn bò được quan tâm, với 3 tổ hợp tác chăn nuôi trâu, bò được hỗ trợ thụ tinh nhân tạo. Đồng thời, công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện quyết liệt, với việc cấp phát vắc - xin và hóa chất khử trùng kịp thời.

Tuy nhiên, trong bức tranh sáng của ngành chăn nuôi tỉnh vẫn còn điểm những gam trầm, những “nút thắt” đòi hỏi sự tập trung tháo gỡ. Nỗi lo lớn nhất và thường trực nhất vẫn là “bóng ma” dịch bệnh. Bệnh dịch tả lợn châu Phi tái bùng phát tại Trạm Tấu trong tháng 5 đã cho thấy mầm bệnh vẫn lưu hành và nguy cơ lây lan cao. Cụ thể, từ đầu tháng 4 đến giữa tháng 5/2025, dịch đã xảy ra tại 13 hộ chăn nuôi thuộc hai thôn Tà Ghênh và Háng Tây (xã Pá Lau), với 47 con mắc bệnh, 27 con chết và trên 1 tấn lợn bị tiêu hủy. Tuy ngành chức năng đã phản ứng kịp thời, song việc dập dịch triệt để vẫn là một

thách thức lớn – chủ yếu do đặc thù chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán ở vùng cao, nơi điều kiện thực hiện các biện pháp an toàn sinh học còn hạn chế. Tỷ lệ tiêm phòng vắc-xin cho đàn lợn cũng chưa cao. Bên cạnh đó, việc thiếu cán bộ thú y có chuyên môn ở cấp xã, thiếu cán bộ chuyên trách thủy sản ở các huyện, cùng với bất cập trong hạ tầng như chưa có cơ sở giết mổ tập trung, đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm soát dịch bệnh và chất lượng sản phẩm. Ở khía cạnh thị trường, Yên Bái vẫn đang thiếu vắng các doanh nghiệp lớn tham gia thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nhất là trong lĩnh vực thủy sản.

Để tháo gỡ những “nút thắt” này, tỉnh cần đặt trọng tâm vào công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là tăng cường giám sát, tiêm phòng và nâng cao ý thức người dân về an toàn sinh học. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang trang trại, gia trại áp dụng công nghệ tiên tiến, hướng đến an toàn, hữu cơ và thân thiện môi trường. Việc đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến tập trung cũng cần được ưu tiên nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Song hành với đó, bổ sung nguồn nhân lực chuyên môn và đẩy mạnh chuyển đổi số sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, truy xuất nguồn gốc và tăng sức cạnh tranh cho ngành chăn nuôi trong thời kỳ mới.

Ngành chăn nuôi đã có những bước tiến đáng kể, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong những tháng đầu năm 2025. Tuy nhiên, để phát triển bền vững và khai thác hết tiềm năng, rất cần sự chung tay đồng bộ từ chính quyền, doanh nghiệp đến người dân nhằm giải quyết dứt điểm các “nút thắt” còn tồn tại, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh và nâng cao giá trị sản phẩm - yếu tố then chốt để chăn nuôi thực sự trở thành đòn bẩy phát triển kinh tế nông nghiệp.

THÔNG NGUYỄN

Chuyện bên những nương chè

Hiện nay, huyện Văn Chấn có 4.650 ha chè, trong đó diện tích chè Shan tuyết hơn 1.500 ha. Năm 2024, sản lượng chung đạt 48.500 tấn, đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân. Nhằm phát triển cây chè bền vững, huyện đã nâng cao chất lượng cây chè bằng các tiêu chuẩn VietGAP, chứng nhận chè hữu cơ, chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao cho 10 sản phẩm, OCOP 3 sao cho 8 sản phẩm. Sản phẩm chè Shan tuyết được cấp Chỉ dẫn địa lý “Suối Giàng Văn Chấn” cho 5 đơn vị. Hằng năm, huyện tổ chức Lễ hội chè Suối Giàng kết hợp du lịch, nhằm quảng bá sản phẩm chè chất lượng cao đến du khách trong nước và quốc tế, tạo hướng đi cho sản phẩm nông nghiệp miền núi.

Giữa tháng 5, tiết trời đã có mưa rào diện rộng, tạo độ ẩm cao để cây chè sinh trưởng. Chúng tôi cùng kỹ sư nông nghiệp Phùng Thế Hanh về xã

vùng cao Nậm Búng, nơi có diện tích trồng chè Shan tuyết rất nhiều, chứng kiến sự đổi thay ở nơi đây nhờ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Gia đình chị Nguyễn Thị Ngân, trú tại thôn Trung Tâm có 1 ha chè Shan tuyết mật độ dày, được cải tạo trồng mới từ năm 2005, mỗi năm cho hái 5 lứa chính, mỗi lứa thu được 4 tấn chè búp tươi. Với giá thu mua ngay tại chân đồi là 7.000 đồng/kg, trừ các chi phí, cho thu về hơn 100 triệu đồng/năm. Hơn 90% hộ dân người Kinh, Dao, Thái của xã Nậm Búng ở đây đều trồng chè. Cây chè miền trung du được trồng từ năm 1968, sau hơn 30 năm đã già cỗi, không còn phù hợp thổ nhưỡng, giá chỉ khoảng 3.000 đồng/kg, cho nên tỉnh Yên Bái đã đưa cây chè Shan tuyết vào trồng đại trà, mật độ trồng 16.000 cây/ha, tạo cơ hội mới cho người làm chè. Trưởng thôn Sài Lương - Lý Đào Chu là người đi đầu trong việc chọn

giống chè Shan tuyết từ những hạt giống chè cổ thụ Suối Giàng về trồng từ năm 2002, đến nay đã cho thu hoạch, giá búp tươi đạt 20.000 đồng/kg. Ông chia sẻ: “Người Dao chúng tôi bây giờ đã biết làm kinh tế, Nếu trồng quế thời gian kéo dài, thu một lần phải trồng lại từ đầu (khi thu hoạch phải chặt cây, bóc vỏ). thì cây chè Shan tuyết trồng một lần, cho thu hoạch cả đời người. Thôn Sài Lương có 180 hộ, thôn Nậm Chậu có 170 hộ đều trồng chè Shan tuyết. Nhờ vậy, đời sống người Dao khá hơn nhiều!”.

Tại xã Tân Thịnh, vùng trọng điểm trồng chè của huyện Văn Chấn hiện có gần 400 ha chè, chủ yếu là giống LDP1, LDP2, Bát tiên, Phúc vân tiên. Ở đây có hợp tác xã và nhiều doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh, chế biến chè. Nhờ chất đất tốt, mưa nhiều, nóng ẩm, người dân có truyền thống làm chè, cho nên hằng năm địa

phương thu hơn 2.400 tấn búp chè. Giá bán búp tươi hiện dao động gần 4.000 đồng/kg, người dân thu về gần 10 tỷ đồng từ cây chè, đời sống nhiều gia đình khá lên nhiều so với trước. Nhờ giao thông thuận lợi, búp chè tươi hái từ đồi được đưa thẳng vào các nhà máy chế biến, tránh hao hụt, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Để hỗ trợ các hộ dân trên địa bàn, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Chấn mở thêm một phòng giao dịch tại xã, tạo thuận lợi cho người dân đến vay vốn mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nông cụ sản xuất chè. Ngân hàng đã lập 300 tổ vay vốn, gần 4.000 thành viên vay vốn làm chè, dư nợ tín dụng hơn 800 tỷ đồng, tạo đà cho người dân làm chè có cơ hội phát triển kinh tế.

Có thời điểm giá chè búp xuống thấp, người dân đã chặt bỏ chè chuyển sang trồng cây

ăn quả, cây lâm nghiệp... Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã lập Đề án phát triển cây chè giai đoạn 2016 - 2020, theo đó, tập trung trồng gần 3.400 ha cây chè ở các huyện vùng cao, trong đó có 800 ha chè Shan tuyết trồng mật độ cao với 16 nghìn bầu/ha tại xã Gia Hội, Nậm Búng; đồng thời, phát triển các vùng chè Shan tuyết tại các xã: Suối Giàng, Phình Hồ, Suối Bu, Sùng Đô, Nậm Mười... gắn với du lịch sinh thái. Tại những vùng chè này, du khách vừa có cơ hội khám phá rừng chè cổ thụ hàng trăm năm tuổi, có gốc cây hai người ôm, tán rộng hàng chục mét, vừa được trải nghiệm cùng người dân trèo cây hái chè. Đây là hướng đi bền vững cho vùng chè truyền thống. Du khách còn được thưởng lãm cách pha, dùng chè cầu kỳ từ bàn tay pha trà của các thiếu nữ Mông. Trong tiết trời se lạnh ở độ cao hơn 1.000m, nâng chén trà sóng sánh như mật ong rừng, du khách nhấp từng ngụm nhỏ với vị ngọt, thơm quyen không thể quên.

B.T